TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2023/HS-PT
Ngày 18 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Thẩm phán: Ông Khưu Để Dành và bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Phan Ý Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14, 18 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 173/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 08 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thanh T do có kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HSST ngày 07 tháng 07 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thanh T, sinh năm: 1988; nơi sinh: tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học lực: 10/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Cha: Trần Văn Đ, sinh năm 1965; Mẹ: Cao Thị Thúy H, sinh năm 1970; bi cáo là con duy nhất; có vợ là Trần Thị H1 (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh A

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11 năm 2020, Trần Doãn H2 quen biết với người tên O và T1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại Campuchia và rủ nhau cùng tổ chức việc

đưa người xuất cảnh trái phép qua biên giới Việt Nam - Campuchia. Trong đó T1 tìm kiếm người xuất cảnh và trực tiếp liên hệ với H2, H2 liên lạc với O để bàn bạc cách thức đưa người xuất cảnh trái phép sang Campuchia; One có nhiệm vụ đón người trên lãnh thổ Campuchia và thuê Nguyễn Thanh L, Trần Thanh T đón người bên lãnh thổ Việt Nam đưa đến khu vực biên giới để O cho người đến rước đưa sang Campuchia. Tiền công đưa người xuất cảnh trái phép sẽ được T1 chuyển tiền vào tài khoản của H2, H2 chuyển khoản cho L để L giao lại cho O, H2 sẽ trực tiếp trả tiền công chở khách xuất cảnh cho L, T, cụ thể như sau:

Vào ngày 15/10/2021, 04 người bạn của H2 gồm C, bạn gái C, T2 và H3 có nhu cầu xuất cảnh sang Campuchia làm việc nên H2 nhờ O giúp đưa 04 người này sang Campuchia thì O đồng ý và điện thoại kêu L nhận 04 người khách này đưa xuống bến sông để người của O nhận đưa sang Campuchia. H2 liên hệ với T và cho số điện thoại của C để T liên hệ đón C cùng 03 người bạn của C đưa đến gặp L. Đến khoảng 19 giờ ngày 17/10/2021, T điện thoại cho L hẹn giờ để T đưa khách đến. L thuê Đỗ Văn L1, Nguyễn Thanh S (không biết những người này xuất cảnh trái phép) đến chở 04 người khách với giá 500.000 đồng, L1 điều khiển xe mô tô biển số 67N4 - 8088 đến thánh thất Cao đài thuộc thị trấn L, huyện A nhận chở 02 người khách, S chở 02 người khách đưa đến giao cho L. Sau đó L đưa 04 người này sang Campuchia cho O và được One trả công 200 USD (tương đương 5.000.000 đồng), T được H2 trả công 6.500.000 đồng. Còn L1, S chưa nhận được tiền công.

Cùng ngày, T1 và O thỏa thuận với H2, L đưa 07 người khách từ Việt Nam sang Campuchia, T1 trả công cho H2 3.000.000 đồng/người, O trả công cho L 5.000.000 đồng/người thì H2, L đồng ý. Sau đó, T1 chuyển số tiền 111.360.000 đồng vào tài khoản số 137628039 của H2 mở tại Ngân hàng A - Chi nhánh H10 và cho số điện thoại của một trong bảy người khách đang ở Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để H2 liên hệ. H2 điện thoại thỏa thuận với T chở 07 người khách từ thành phố L về đến huyện A với tiền công 3.000.000 đồng/chuyến để giao cho L đưa sang Campuchia cho O. Đến chiều ngày 17/10/2021, theo yêu cầu của T1, H2 thuê T3 đưa 07 người khách từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố L để T đón đưa về huyện A giao cho L để L đưa những người này sang Campuchia.

Đến rạng sáng ngày 18/10/2021, T1 tiếp tục kêu H2 tổ chức cho 09 người khách đang ở huyện A đi cùng sang Campuchia, đồng thời Trang chuyển thêm 134.212.000 đồng vào tài khoản của H2 để H2 chi trả chi phí tiền tàu xe, ăn uống cho tất cả 16 người. Khoảng 9 giờ ngày 18/10/2021, T thuê xe ô tô (loại 07 chỗ) biển số 67A - 077.43 của Đào Duy P với giá 600.000 đồng/ngày và thuê Nguyễn Quốc T4 (Toàn T5) điều khiển chở khách từ thành phố L đến thành phố C với giá 1.300.000 đồng/chuyến cùng T điều khiển xe ô tô đến thành phố L nhận 09 người khách, T chở Nguyễn Hoàng P1, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn G, Thái Văn k, Nguyễn Quốc T6 về thị trấn A, còn T4 chở Thái Sỹ T7, Thái Sỹ V, Nguyễn Thế K1, Nguyễn Văn S1 đến khu vực tượng đài cá ba sa ở thành phố C, tại đây T6 thuê Phạm Văn Đ1 (là người đưa

đò) đưa 09 người khách sang xã Đ, huyện A, sau đó T6 lần lượt đến đón 09 người khách này về thị trấn A.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/10/2021, H2 tiếp tục kêu T6 đến thành phố L rước 07 người khách gồm: Vũ Huy, Trần Việt H4, Giáp Ngọc H5, Trần Thị N, Phí Văn Đ2, Lưu Văn T8, Nguyễn Văn H6. Do bận việc nên T6 tiếp tục thuê T4 chở với giá 3.000.000 đồng/chuyến, với cách thức như trên, sau khi rước H7, H4, H5, N, Đ2, T8, T6 từ huyện A đến thành phố C thì T4 giao lại cho T6, T6 chở những người khách này về tập trung tại khu vực chợ C1 thị trấn A. Đến khoảng 23 giờ ngày 18/10/2021, H2 điện thoại cho T6 kêu tìm nhà trọ cho 16 người khách trên nghỉ. T6 trực tiếp và thuê thêm Võ Văn D (xe honda khách) chở 16 người khách đến nhà trọ *"Huyền Trân"* của Nguyễn Văn N1 thuộc xã P, huyện A để nghỉ chờ xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Đến 18 giờ ngày 19/10/2021, sau khi nhận được điện thoại của O kêu đưa khách sang Campuchia, H2 điện thoại cho T6 kêu chở 07 người khách đến giao cho L, lúc này T6 điều khiển xe ô tô và thuê Võ Văn D cùng chở Vũ H8, Trần Việt H4, Giáp Ngọc H5, Trần Thị N, Lưu Văn T8, Phí Văn Đ2, Nguyễn Văn Hồng T9 đến điểm hẹn, trên đường đi đến khu vực xã N, huyện A thì T9 bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và mời những người khách còn ở nhà trọ *"Huyền Trân"* gồm: Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn G, Nguyễn Quốc T6, Nguyễn Văn S1, Thái Sỹ T7, Thái Văn K2, Nguyễn Hoàng P1, Nguyễn Thế K1 về làm việc; Riêng L1, theo yêu cầu của L đã điều khiển xe mô tô đến thánh thất C, thuộc thị trấn L, huyện A để chờ nhận khách từ T6 giao nhưng không gặp T6, L1 điện thoại cho T6 không được nên quay về nhà.

Đến ngày 20/10/2021 và ngày 12/8/2022 Nguyễn Thanh L, Đỗ Văn L1 đến Công an xã Q, huyện A đầu thú về hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

Vật chứng vụ án:

Của Trần Doãn H2: 01 điện thoại Oppo A12 kèm sim; 01 hộ chiếu số K0015730.

Của Trần Thanh T: 01 điện thoại iphone 6, màu vàng số Imei 354432067907656 kèm theo sim điện thoại**;** 01 thẻ ATM tên Huỳnh Thị Mỹ D1.

Của Nguyễn Thanh L: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230, phím bấm, màu đen, kèm sim**;** 01 thẻ ATM tên Nguyễn Thanh L.

Của Đỗ Văn L1: 01 điện thoại Nokia màu đen**;** 01 xe mô tô biển số 67N4-8088.

Của người liên quan: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno4 Pro, màu đen kèm sim Giáp Ngọc H9**;** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno4, màu xanh kèm sim Lưu Văn T8**;** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6A, màu vàng kèm sim Nguyễn Văn Hồng T9; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J6+, màu xanh kèm sim Phí Văn Đ2**;** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno3, màu đen kèm sim, Trần Thị N**;** 01 điện thoại

di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen kèm sim Trần Việt H4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh kèm sim Võ Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel S33, màu đen kèm sim Võ Văn D**;** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng kèm sim Vũ Huy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu bạc kèm sim Nguyễn Thế K1**;** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A11, màu đen kèm sim Nguyễn Văn S1**;** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1601, kèm sim Nguyễn Quốc T6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno3, màu đen kèm sim**;** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo BD-H1583, màu bạc kèm sim Thái Sỹ T7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026, kèm sim Nguyễn Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A10s, kèm sim Nguyễn Văn G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen kèm sim Nguyễn Hoàng P1.

Ngày 28/10/2021 T6, L bị khởi tố, tạm giam để điều tra. Và ngày 08/8/2022 L1 bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

Riêng Trần Doãn H2 bỏ trốn, đến ngày 30/01/2023 bị khởi tố và ngày 17/3/2023 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Bản Cáo trạng số 61/CT-VKSAG-P1 ngày 31/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Trần Thanh T, Nguyễn Thanh L, Đỗ Văn L1, Trần Doãn H2 về tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"* theo Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HSST ngày 07 tháng 07 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị Trần Doãn H2, Trần Thanh T, Nguyễn Thanh L và Đỗ Văn L1 phạm tội "*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"* quy định tại Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Doãn H2 **09 (chín) năm** tù về tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/3/2023.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T **08 (tám) năm** tù về tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/10/2021.

Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh L **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/10/2021.

Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn L1 **05 (năm) năm** tù về tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/8/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, bị cáo Trần Thanh T có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo T thừa nhận có thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, với lý do: Gia đình là thành phần lao động nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đã ly hôn với vợ, đang trực tiếp nuôi con còn nhỏ bị bệnh bại liệt não, với cha mẹ lớn tuổi không có nghề nghiệp.

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

+ Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo T đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HSST ngày 07 tháng 07 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (S2) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T được nộp trong hạn luật định, đơn có nội dung rõ ràng, nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Đối với các bị cáo khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, nội dung kháng cáo của bị cáo T không liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của các bị cáo khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nên Tòa án không triệu tập những người này đến phiên tòa phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án, xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần Thanh T giúp sức cho bị cáo Trần Doãn H2 02 lần tổ chức cho 20 người (ngày 17/10/2021 tổ chức cho 04 người, ngày 19/10/2021 tổ chức cho 16 người) xuất cảnh trái phép sang Campuchia, thu lợi 10.280.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Thanh T đã phạm tội "*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*", tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 348 Bộ luật hình sự.

[2.2]. Xét kháng cáo của bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Lẽ ra bị cáo phải tìm việc làm hợp pháp để tạo ra của cải để lo cho bản thân và gia đình nhưng do muốn có tiền tiêu sài nhanh mà bị cáo giúp sức cho bị cáo H2 thực hiện hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp. Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xét xử đối với bị cáo Trần Thanh T phạm tội "*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*" và xử phạt bị cáo Trần Thanh T **08 (tám) năm** tù là tương xứng với tính chất và hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, HĐXX phúc thẩm có xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo Trần Doãn H2. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, và rất ăn năn hối cãi đối với hành vi của mình đã thực hiện, đồng thời có xem xét cho bị cáo khi bị bắt và trong giai đoạn điều tra bị cáo có tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra đồng phạm đối với bị cáo H2 và L để sớm kết thúc điều tra và trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo có tích cực tiếp tục nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.680.000 đồng với cung cấp tài liệu chứng minh con của bị cáo bị bệnh bại não đang được trợ giúp của nhà nước hàng tháng, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện khó khăn, thuộc thành phần lao động nghèo được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở lại cộng đồng hòa nhập xã hội làm lại cuộc đời và làm ăn chân chính để lo phụ giúp gia đình nuôi cha mẹ già.

[3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T là có cơ sở. Nghĩ nên chấp nhận, áp dụng thêm cho bị cáo điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4]. Các nội dung và quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Phúc xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T 06 (Sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/10/2021.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.680.000 đồng, theo biên lai thu số 0004675 ngày 14/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, do bị cáo T nộp khắc phục giai đoạn phúc thẩm.

Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung và quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- TAND huyện An Phú;
- Công an huyện An Phú;
- Chi cục THADS huyện An Phú;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG;
- Sở Tư pháp tỉnh AG;
- Lưu: Tòa Hình sự, Phòng KTNV & THAHS, Văn phòng, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thám